TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2019/QĐST-DS	*Mỹ Tho, ngày 12 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 151/2019/TLST- DS ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: 1. **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1982;

2. **Võ Thị Hồng H**, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: số 1435 ấp P, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: số 19/8A đường L, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **Phạm Văn D**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 747 ấp P, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của bị đơn: Phạm Ngọc D, sinh năm 1972;

Địa chỉ: số 048C ấp 5, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Trần Thị V**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: số 747 ấp P, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. **Trần Ngọc T**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. **Trần Thị Ngọc P**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: số 650 ấp T, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang đã cấp cho ông Phạm Văn Dũng ngày 26/6/2019.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, đại diện ủy quyền của bị đơn và bà Trần Thị V thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký giữa Nguyễn Văn L, Võ Thị Hồng H và ông Phạm Văn D ngày 09/8/2018, số công chứng 1542, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thành T.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, đại diện ủy quyền của bị đơn và bà Trần Thị V thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ký giữa bà Nguyễn Thị Ngọc P, Trần Ngọc T và ông Phạm Văn D ngày 21/5/2019, số công chứng 978, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Tô Thanh H.

Anh Nguyễn Văn L và chị Võ Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn D số tiền là 1.623.750.000 đồng (Một tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Chậm nhất đến ngày 01 tháng 01 năm 2020, anh Nguyễn Văn L và chị Võ Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn D số tiền là 1.623.750.000 đồng (Một tỷ sáu trăm hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn L và chị Võ Thị Hồng H được quyền liên hệ với các cơ quan tài nguyên môi trường để làm thủ tục điều chỉnh (hoặc xin cấp lại) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của phần đất có diện tích 52,3 m^2 thuộc thửa số 558, tờ bản đồ số 28, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Phạm Văn D ngày 26/6/2019 sang anh L và chị H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Phạm Văn D tự nguyện giao nhà và quyền sử dụng đất có diện tích 52,3 m^2 thuộc thửa số 558, tờ bản đồ số 28, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Phạm Văn D ngày 26/6/2019 cho anh L và chị H quản lý và sử dụng khi anh L và chị H trả tiền xong cho ông D.

Việc trả tiền, làm thủ tục điều chỉnh (hoặc xin cấp lại) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc giao nhà, quyền sử dụng đất được thực hiện cùng lúc.

Kể từ ngày ông Phạm Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh anh Nguyễn Văn L và chị Võ Thị Hồng H không thi hành thì anh L và chị H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn L và chị Võ Thị Hồng H thỏa thuận chịu 15.253.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh L và chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014179 ngày 25/4/2019 và 550.000 đồng theo lai thu số 0000484 ngày 27/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho. Anh L phải nộp tiếp số tiền là 14.403.125 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm lẻ ba nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

Ông Phạm Văn D thỏa thuận chịu 15.253.125 đồng (Mười lăm triệu hai trăm năm mươi ba nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THA.DS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang